

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 132

Câu 41: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết các tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản đánh bắt lớn nhất nước ta?

- A. Kiên Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu. B. Cà Mau, Bình Thuận.
C. An Giang, Đồng Tháp. D. Kiên Giang, Cà Mau.

Câu 42: Việt Nam gắn liền với lục địa và đại dương nào sau đây?

- A. Á-Âu và Bắc Băng Dương. B. Á - Âu và Đại Tây Dương.
C. Á - Âu và Thái Bình Dương. D. Á-Âu và Ấn Độ Dương.

Câu 43: Trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt ở nước ta, loại cây trồng chiếm tỉ trọng cao nhất là

- A. cây ăn quả. B. cây rau đậu.
C. cây công nghiệp. D. cây lương thực.

Câu 44: Duyên hải Nam Trung Bộ có tiềm năng nổi bật nhất trong phát triển hoạt động kinh tế nào sau đây?

- A. Thủy điện. B. Kinh tế biển.
C. Sản xuất lương thực. D. Khai thác khoáng sản.

Câu 45: Điểm khác biệt về tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội giữa hai tiểu vùng Đông Bắc với Tây Bắc là

- A. Đông Bắc giàu tiềm năng thủy điện, Tây Bắc giàu khoáng sản.
B. Đông Bắc trồng cây công nghiệp, Tây Bắc phát triển chăn nuôi.
C. Đông Bắc giàu khoáng sản năng lượng, Tây Bắc giàu kim loại.
D. Đông Bắc thuận lợi chăn nuôi bò, Tây Bắc thích hợp nuôi trâu.

Câu 46: Khu công nghiệp tập trung có đặc điểm là

- A. thường gắn liền với một đô thị vừa hoặc lớn, đông dân.
B. ranh giới mang tính quy ước, không gian lãnh thổ khá lớn.
C. có phân định ranh giới rõ ràng, không có dân cư sinh sống.
D. thường gắn liền với một điểm dân cư, có vài xí nghiệp.

Câu 47: Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến việc sản xuất theo hướng hàng hóa trong chăn nuôi ở nước ta hiện nay?

- A. Nhu cầu thị trường tăng nhanh. B. Dịch vụ thú y có nhiều tiến bộ.
C. Trình độ lao động được nâng cao. D. Cơ sở thức ăn được đảm bảo hơn.

Câu 48: Ý nghĩa chủ yếu của việc đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

- A. tăng cao khối lượng nông sản. B. nâng cao chất lượng sản phẩm.
C. sử dụng hợp lí các tài nguyên. D. nâng cao đời sống người dân.

Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, năng suất lúa của nước ta trong năm 2000, 2005, 2007 lần lượt là (Tạ / ha)?

- A. 42,4; 48,9; 49,9. B. 42,4; 49,9 ; 48,9.
C. 4,24; 4,89; 4,99. D. 42,4; 47,9 ; 50,0.

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết đèo Hải Vân thuộc dãy núi nào?

- A. Bạch Mã. B. Trường Sơn Nam.
C. Trường Sơn Bắc. D. Hoàng Liên Sơn.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng cơ cấu giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2000 và năm 2007?

- A. Tỉ trọng nông nghiệp tăng, lâm nghiệp và thủy sản giảm.
- B. Tỉ trọng nông nghiệp tăng, lâm nghiệp và thủy sản tăng. ết
- C. Tỉ trọng nông nghiệp giảm, lâm nghiệp và thủy sản tăng.
- D. Tỉ trọng nông nghiệp và lâm nghiệp giảm, thủy sản tăng.

Câu 52: Việc xây dựng hệ thống các sân bay, bến cảng ở Bắc Trung Bộ nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Tạo ra thế mở cửa hơn nữa để hội nhập.
- B. Phát triển công nghiệp theo chiều sâu.
- C. Hình thành chuỗi các đô thị ở phía tây.
- D. Nâng cao vai trò trung chuyển của vùng.

Câu 53: Tình trạng thiếu việc làm ở khu vực nông thôn nước ta vẫn còn gay gắt do nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây?

- A. Lao động có kĩ thuật cao chiếm tỉ lệ thấp.
- B. Sản xuất nông nghiệp mang tính tự túc, tự cấp.
- C. Sản xuất nông nghiệp mang tính mùa vụ cao.
- D. Tình trạng di cư từ nông thôn ra thành thị.

Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết vùng nào có diện tích đất mặn lớn nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 55: Nhân tố nào sau đây tác động chủ yếu đến sự đa dạng loại hình du lịch ở nước ta hiện nay?

- A. Định hướng ưu tiên phát triển du lịch và các nguồn vốn đầu tư.
- B. Nhu cầu của du khách trong, ngoài nước và điều kiện phục vụ.
- C. Lao động làm du lịch và cơ sở vật chất kĩ thuật, cơ sở hạ tầng.
- D. Tài nguyên du lịch và nhu cầu của du khách trong, ngoài nước.

Câu 56: Nguyên liệu, tư liệu sản xuất chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu hàng nhập khẩu của nước ta chủ yếu do

- A. nước ta chưa tự sản xuất được một số nguyên liệu.
- B. giá dầu thô trên thế giới gần đây tăng nhanh.
- C. phát triển nhanh các đô thị và khu công nghiệp.
- D. chính sách đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu.

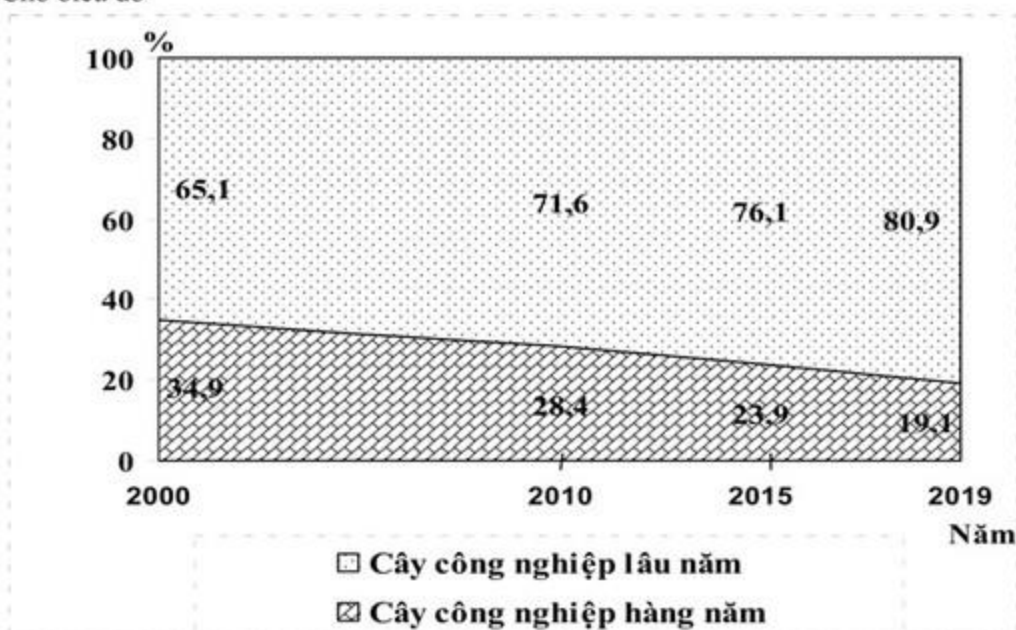
Câu 57: Nguyên nhân quan trọng nhất để vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trồng được cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt là do có

- A. nhiều bề mặt cao nguyên đá vôi bằng phẳng.
- B. đất feralit, đất xám phù sa cổ bạc màu.
- C. khí hậu có mùa đông lạnh và phân hóa theo độ cao.
- D. lao động có truyền thống, kinh nghiệm.

Câu 58: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết nhận xét nào dưới đây **không đúng** về chế độ nhiệt ở nước ta?

- A. Nhiệt độ trung bình năm có sự phân hóa theo không gian.
- B. Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam.
- C. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C (trừ các vùng núi).
- D. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc vào Nam.

Câu 59: Cho biểu đồ



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây:

- A. Tốc độ tăng trưởng diện tích gieo trồng cây hàng năm và cây lâu năm của nước ta.
- B. Diện tích gieo trồng cây hàng năm và cây lâu năm của nước ta.
- C. Sự chuyển dịch cơ cấu diện tích gieo trồng cây hàng năm và cây lâu năm của nước ta.
- D. Cơ cấu diện tích gieo trồng cây hàng năm và cây lâu năm của nước ta.

Câu 60: Cho bảng số liệu:

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2019

(Đơn vị: Triệu đô la Mỹ)

Năm	Khu	2010	2012	2015	2019
vực kinh tế					
	Trong nước	33 084,3	42 277,2	47636,3	264189,4
	Có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	39 152,4	72 252,0	114380,4	84990,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

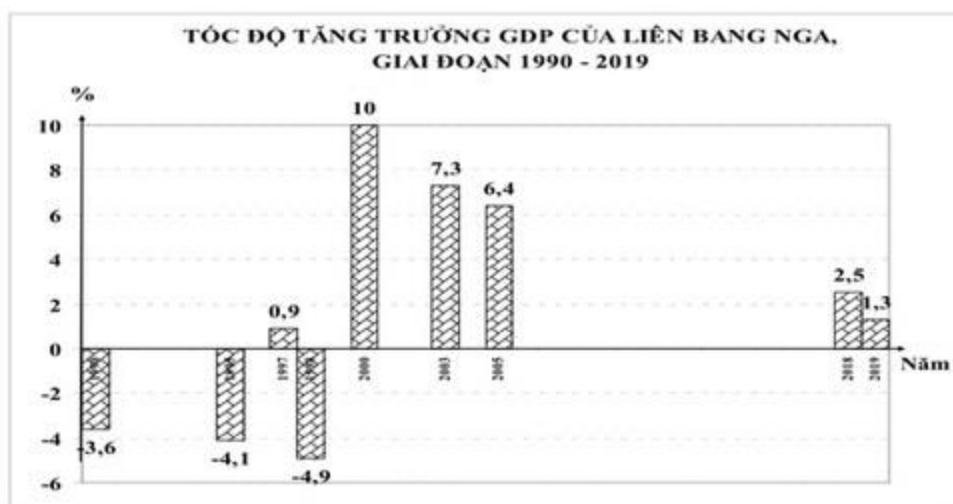
Để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa phân theo khu vực kinh tế của nước ta, giai đoạn 2010 - 2019, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột.
- B. Tròn.
- C. Miền.
- D. Đường.

Câu 61: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết trung tâm công nghiệp Đà Nẵng bao gồm những ngành công nghiệp nào?

- A. Cơ khí, dệt may, hóa chất-phân bón, điện tử, sản xuất ô tô.
- B. Cơ khí, dệt may, hóa chất-phân bón, điện tử, đóng tàu.
- C. Cơ khí, dệt may, hóa chất-phân bón, điện tử, chế biến nông sản.
- D. Cơ khí, dệt may, hóa chất-phân bón, điện tử, luyện kim màu.

Câu 62: Cho biểu đồ:



Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ?

- A. Giai đoạn 1990-1998, GDP luôn tăng trưởng âm.
- B. GDP tăng trưởng không ổn định, sau năm 2000 luôn tăng trưởng dương.
- C. Năm 2003 có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất.
- D. Giai đoạn 1990-2019, GDP luôn tăng trưởng dương.

Câu 63: Căn cứ Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, các tỉnh nước ta vừa có đường biên giới, vừa có đường bờ biển là

- A. Quảng Nam, Quảng Ngãi.
- B. Ninh Thuận, Bình Thuận.
- C. Cà Mau, Kiên Giang
- D. Quảng Bình, Quảng Trị.

Câu 64: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết theo thứ tự các tỉnh ven biển từ Bắc vào Nam là

- A. Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quảng Nam.
- B. Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi.
- C. Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh.
- D. Quảng Nam Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa.

Câu 65: Để trở thành vùng trọng điểm lương thực - thực phẩm hàng hóa quan trọng nhất cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long cần phải thực hiện giải pháp chủ yếu nào sau đây?

- A. Đầu tư cho công tác thủy lợi, giữ nước ngọt trong mùa khô.
- B. Kết hợp đồng bộ các giải pháp sử dụng và cải tạo tự nhiên.
- C. Gắn liền giữa sử dụng hợp lý với việc cải tạo tự nhiên.
- D. Khai thác tốt tiềm năng về đất đai, khí hậu và nguồn nước.

Câu 66: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết vùng có mức độ tập trung công nghiệp theo lãnh thổ vào loại cao nhất cả nước?

- A. Duyên hải miền Trung.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 67: Cho bảng số liệu:

**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ
CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2019**

(Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)

Nước	Ma-lai-xi-a	Thái Lan	Xin-ga-po	Việt Nam
Xuất khẩu	263,1	247,7	585,1	264,2
Nhập khẩu	197,3	238,1	546,5	253,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về giá trị xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ của một số quốc gia năm 2019?

- A. Việt Nam là nước xuất siêu.
- B. Ma-lai-xi-a nhập siêu nhiều hơn Thái Lan.
- C. Thái Lan xuất siêu nhiều hơn Xin-ga-po.
- D. Ma-lai-xi-a là nước nhập siêu.

Câu 68: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết nước ta tiếp giáp với những quốc gia nào trên đất liền?

- A. Trung Quốc, Lào.
- B. Lào, Campuchia, Thái Lan.
- C. Trung Quốc, Lào, Campuchia.
- D. Trung Quốc, Campuchia, Mianma.

Câu 69: Biện pháp quan trọng để có thể vừa tăng sản lượng thủy sản vừa bảo vệ nguồn lợi thủy sản là?

- A. Hiện đại hoá các phương tiện đánh bắt xa bờ.
- B. Tăng cường và hiện đại hoá các phương tiện đánh bắt.
- C. Tăng cường đánh bắt, phát triển nuôi trồng và chế biến.
- D. Đẩy mạnh phát triển các cơ sở công nghiệp chế biến.

Câu 70: Thế mạnh của vị trí địa lí nước ta trong khu vực Đông Nam Á sẽ được phát huy cao độ nếu phát triển loại hình giao thông vận tải nào sau đây?

- A. Đường bộ và đường sắt.
- B. Đường ô tô và đường hàng không.
- C. Đường hàng không và đường biển.
- D. Đường biển và đường sông.

Câu 71: Điểm khác biệt rõ nét về địa hình giữa vùng núi Trường Sơn Nam so với vùng núi Trường Sơn Bắc là

- A. địa hình có độ cao nhỏ hơn.
- B. có các khối núi và cao nguyên.
- C. núi theo hướng vòng cung.
- D. độ dốc địa hình nhỏ hơn.

Câu 72: Việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp trọng điểm ở Đồng bằng sông Hồng nhằm mục đích chủ yếu là

- A. sử dụng hiệu quả thế mạnh tự nhiên và nhân lực trình độ cao.
- B. khai thác hợp lí tài nguyên và lợi thế về nguồn lao động.
- C. sử dụng hiệu quả nguồn lao động và cơ sở vật chất kĩ thuật.
- D. sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và thu hút vốn nước ngoài.

Câu 73: Cơ cấu sản xuất công nghiệp của nước ta đang chuyển dịch theo hướng nào sau đây?

- A. Giảm tỉ trọng các sản phẩm cao cấp.
- B. Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến.
- C. Tăng tỉ trọng sản phẩm chất lượng thấp.
- D. Tăng tỉ trọng công nghiệp khai thác.

Câu 74: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vùng có nhiều hang động đá vôi ở nước ta là

- A. Tây Nguyên.
- B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 75: Sông ngòi nước ta có chế độ nước theo mùa là do

- A. hoạt động của bão.
- B. chế độ mưa mùa.
- C. hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới.
- D. sự đa dạng của hệ thống sông ngòi.

Câu 76: Mục đích chủ yếu của việc khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong công nghiệp ở Đông Nam Bộ là

- A. thu hút vốn đầu tư, đẩy nhanh sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa.
- B. bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.
- C. đáp ứng nhu cầu năng lượng và bảo vệ thế mạnh du lịch của vùng.
- D. nâng cao hiệu quả sản xuất công nghiệp, giải quyết các vấn đề xã hội.

Câu 77: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cao nguyên có độ cao cao nhất ở vùng núi Trường Sơn Nam là

- A. Kon Tum
- B. Đắk Lắk.
- C. Lâm Viên.
- D. Mơ Nông.

Câu 78: Tác động lớn nhất của đô thị hóa với việc phát triển kinh tế là

- A. tạo thêm nhiều việc làm cho lao động.
- B. tạo thị trường rộng có sức mua lớn.
- C. tăng thu nhập cho người lao động.
- D. thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 79: Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết Vườn quốc gia nào dưới đây thuộc vùng Bắc Trung Bộ nước ta?

- A. Cúc Phương.
- B. Pù Mát.
- C. Chư Mom Ray.
- D. Cát Tiên.

Câu 80: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết tháng đỉnh lũ của sông Mê Công, sông Hồng và sông Đà Rằng lần lượt là

- A. tháng 11, tháng 8, tháng 10.
- B. tháng 10, tháng 8, tháng 10.
- C. tháng 10, tháng 8, tháng 11.
- D. tháng 9, tháng 8, tháng 11.

----- HẾT -----

*Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam
do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.*

Đáp án đề thi thử tốt nghiệp THPT quốc gia môn Địa 2021 lần 1 Đoàn Thượng

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
41	A	51	D	61	B	71	B
42	C	52	A	62	B	72	B
43	D	53	C	63	D	73	B
44	B	54	A	64	B	74	B
45	C	55	D	65	B	75	B
46	C	56	D	66	D	76	D
47	A	57	C	67	A	77	C
48	C	58	D	68	C	78	D
49	A	59	C	69	A	79	B
50	A	60	C	70	C	80	C